



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA Y

-----803-----

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHOA 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~949~~ ⁹⁴⁹ QĐ-NTT ngày ~~26~~ ²⁶ tháng ~~12~~ ¹² năm 2018)

1. **Tên chương trình đào tạo:** Y học Dự phòng
2. **Tên gọi của văn bằng:** Bác sĩ Y học Dự phòng
3. **Mã ngành:** 7720110
4. **Tên đơn vị cấp bằng:** Đại học Nguyễn Tất Thành
5. **Cơ sở tổ chức giảng dạy** (Ghi tên Khoa/ Trung tâm/ Viện và địa chỉ của đơn vị):
Khoa Y – tầng 6 ĐH Nguyễn Tất Thành, 300A Nguyễn Tất Thành, P13, Q4
6. **Thông tin về các chứng nhận kiểm định** (ghi thông tin về các cấp độ Trường đã tham gia kiểm định, thành tích, thời gian được công nhận và tên các tổ chức cấp chứng nhận):
 - Nhận chứng nhận chất lượng quốc tế QS 3 star của Tổ chức đánh giá chất lượng quốc tế QS (Anh Quốc) vào năm 2016;
 - Được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG TP.HCM công nhận Cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 03 tháng 05 năm 2017
7. **Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo:**

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT
Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển: Xét tuyển điểm thi THPT Quốc gia tổ hợp B00 (Toán, Hóa, Sinh).
8. **Mục tiêu đào tạo:**
 1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals) *Tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình đào tạo, trong đó xác định mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo: năng lực về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực thực hành nghề nghiệp của người tốt nghiệp)*

Đào tạo bác sĩ y học dự phòng có đủ y đức, sức khỏe, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về y học dự phòng để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự phòng và sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
 2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals) *cụ thể hóa mục tiêu tổng quát ở mục 1.1 thành các mục tiêu cụ thể theo từng chủ đề về kiến thức, kỹ năng và thái độ (phẩm chất đạo đức)*

2.1. Kiến thức

- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và có khả năng học tập nâng cao trình độ.

- Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng.

- Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng.

- Có kiến thức cần thiết để phân tích và lập kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng;

- Có kiến thức và khả năng giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành;

- Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng;

- Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu y học dự phòng.

- Có hiểu biết về pháp luật, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc, và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Trình bày và giải nghĩa được cấu tạo, hoạt động chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.

- Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học cộng đồng, y học lâm sàng trong cung cấp các dịch vụ y tế cho cá nhân và cộng đồng; trong tuyên truyền và phòng chống các dịch bệnh.

- Nắm vững mối liên hệ giữa tác nhân gây bệnh, yếu tố môi trường và sức khỏe con người.

- Áp dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành ngành y.

2.1. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng;

- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.

- Tận tâm, tận lực trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp.

- Có ý thức phát triển nâng cao trình độ, học tập liên tục và học suốt đời.

- Coi trọng nền y học dân tộc.

- Tôn trọng, giữ gìn và nâng cao danh dự người bác sĩ được đào tạo tại một cơ sở đào tạo hàng đầu của đất nước.

2.3. Kỹ năng

- Thu thập và phân tích các thông tin về sức khỏe cộng đồng.
- Phát hiện và giám sát các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng.
- Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện.
- Giám sát, đánh giá tác động môi trường tự nhiên và xã hội lên sức khỏe cộng đồng;
- Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng - an toàn thực phẩm;
- Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp;
- Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến;
- Tổ chức phòng chống dịch;
- Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng.
- Thực hiện tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở về các vấn đề sức khỏe cộng đồng.
- Tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học và y học dự phòng.
- Thực hiện được một số kỹ thuật, xét nghiệm trong y học dự phòng;
- Đánh giá hiệu quả một số can thiệp y học dự phòng và y tế công cộng.
- Thực hiện một số phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.
- Lồng ghép, phối hợp các hoạt động y học dự phòng, y học lâm sàng và y tế công cộng.
- Có khả năng thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y học dự phòng và y tế công cộng.
- Phát hiện và xử trí bệnh thông thường theo quan điểm và phương pháp y học gia đình.
- Xử trí ban đầu một số cấp cứu ở cộng đồng.
- Kỹ năng cứng:
 - + Chẩn đoán và xử trí thành thạo các bệnh thông thường.
 - + Chỉ định và đánh giá được các xét nghiệm, thăm dò chức năng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.
 - + Chẩn đoán định hướng và chuyển tuyến đúng một số bệnh chuyên khoa.
 - + Phát hiện và tổ chức phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế tại địa phương.
 - + Tiếp cận và ứng dụng được các kỹ thuật chẩn đoán, điều trị tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.
 - + Thực hiện được tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

+ Kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền và y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

+ Thực hiện độc lập được đề tài nghiên cứu khoa học.

+ Tham gia công tác quản lý, đào tạo cán bộ y tế.

- Kỹ năng mềm:

+ Sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn (giao tiếp, dịch thuật).

+ Sử dụng thành thạo tin học văn phòng, internet và các phần mềm ứng dụng trong y học (SPSS, EPI-INFO, STATA).

+ Có kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng.

9. Kết quả học tập mong đợi (KQHTMD) dự kiến của chương trình đào tạo

Tuyên bố các KQHTMD (chuẩn đầu ra) bắt đầu bằng động từ theo Thang Bloom, công thức để phát biểu gồm: Động từ theo thang Bloom + Công việc + Bối cảnh.

Xem phụ lục kèm theo mẫu về bảng dịch thang Bloom các cấp độ về kiến thức, kỹ năng và thái độ

Việc tuyên bố KQHTMD tùy theo ngành mà mỗi ngành sẽ đúc kết khoảng 12 - 16 câu trải đều từ kiến thức, kỹ năng đến thái độ.

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Y học dự phòng có:

Kiến thức:

1. Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh;
2. Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
3. Có kiến thức y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng;
4. Có kiến thức và khả năng giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành;
5. Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng;
6. Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng;
7. Có kiến thức cần thiết để phân tích và lập kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng.

Kỹ năng:

8. Chẩn đoán và xử trí thành thạo các bệnh thông thường;
9. Đánh giá được các xét nghiệm, thăm dò chức năng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường;

10. Phát hiện và tổ chức phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế tại địa phương;
11. Phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
12. Thực hiện độc lập được đề tài nghiên cứu khoa học; Tham gia công tác quản lý, đào tạo cán bộ y tế;
13. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng, internet và các phần mềm ứng dụng trong y học (SPSS, EPI-INFO, STATA);
14. Có kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng;

Thái độ

15. Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng;
16. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;
17. Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;
18. Tôn trọng, giữ gìn và nâng cao danh dự người bác sĩ được đào tạo tại một cơ sở đào tạo hàng đầu của đất nước;
19. Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp;
20. Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp.

Năng lực nghề nghiệp

- Năng lực chỉ định và đánh giá các xét nghiệm, thăm dò chức năng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa;
- Năng lực phát hiện và tổ chức phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế tại địa phương;
- năng lực tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Năng lực thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học;
- năng lực tham gia công tác quản lý, đào tạo cán bộ y tế.

Mã trận kết nối các môn học với các năng lực chính yếu của SVTN

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra															
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13	1.14	1.15	1.16
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	x															
2	Pháp luật đại cương																
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
4	Tâm lý y học - Đạo đức y học																
5	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	x															
6	Tiếng Anh tổng quát 1																
7	Tiếng Anh tổng quát 2																
8	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1																
9	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2																
10	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3																

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra															
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13	1.14	1.15	1.16
		1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.1.4	1.1.5	1.1.6	1.1.7	1.1.8	1.1.9	1.1.10	1.1.11	1.1.12	1.1.13	1.1.14	1.1.15	1.1.16
11	Tin học MOS 1																
12	Tin học MOS 2																
13	Lý sinh																
14	Thống kê y sinh học																
15	Sinh học và di truyền																
16	Hóa đại cương																
17	Giáo dục thể chất																
18	Giáo dục quốc phòng																
19	Sinh lý học																
20	Sinh lý bệnh - miễn dịch																
21	Dược lý đại cương																
22	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm																
23	Dịch tễ học đại cương																
24	Hóa sinh																

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra															
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13	1.14	1.15	1.16
25	Điều dưỡng cơ bản		x														
26	Vì sinh học		x	x	x	x											
27	Mô phôi		x														
28	Thực tập y học dự phòng 1		x	x	x	x	x										x
29	Truyền thông và giáo dục sức khỏe		x														
30	Khoa học môi trường sinh thái		x														
31	Giải phẫu		x														
32	Giải phẫu bệnh		x														
33	Ký sinh trùng y học		x														
34	Dân số học		x														
35	Chẩn đoán hình ảnh		x	x	x	x	x										
36	Truyền nhiễm		x	x	x	x	x										
37	Phục hồi chức năng		x	x	x	x	x										
38	Chấn thương chỉnh hình		x	x	x	x	x										

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra																
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13	1.14	1.15	1.16	1.17
		1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.1.4	1.1.5	1.1.6	1.1.7	1.1.8	1.1.9	1.1.10	1.1.11	1.1.12	1.1.13	1.1.14	1.1.15	1.1.16	1.1.17
39	Thực tập y học dự phòng 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
40	Nội cơ sở	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
41	Nội bệnh lý 1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
42	Nội bệnh lý 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
43	Ngoại cơ sở	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
44	Ngoại bệnh lý	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
45	Phụ sản	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
46	Nhi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
47	Sức khỏe nghề nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
48	Sức khỏe môi trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
49	Anh văn chuyên ngành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
50	Y học gia đình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
51	Tiền lâm sàng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
52	Tổ chức và quản lý y tế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
53	Chương trình phòng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra															
		1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10	1.11	1.12	1.13	1.14	1.15	1.16
	chống HIV/AIDS																
54	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội	x	x														
55	Dịch tễ học bệnh nhiễm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
56	Dịch tễ học bệnh không nhiễm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
57	Giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
58	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan dinh dưỡng và thực phẩm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
59	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan đến môi trường, nghề nghiệp và học đường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
60	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống chấn thương	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
61	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống các bệnh mạn tính không lây	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
62	Sức khỏe lứa tuổi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra															
		1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.1.4	1.1.5	1.1.6	1.1.7	1.1.8	1.1.9	1.1.10	1.1.11	1.1.12	1.1.13	1.1.14	1.1.15	1.1.16
63	Nghiên cứu định lượng	x															
64	Nghiên cứu định tính	x															
65	Da liễu	x	x	x	x	x	x										
66	Sức khỏe sinh sản	x	x	x	x	x	x										
67	Y xã hội học và nhân học y học	x															
68	Lao	x	x	x	x	x	x										
69	Sức khỏe tâm thần	x	x	x	x	x	x										
70	Chương trình y tế quốc gia	x															
71	Quản lý dự án	x															
72	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	x															
73	Theo dõi và đánh giá các chương trình y tế	x															
74	Lập kế hoạch y tế	x															
75	Chính sách y tế	x															
76	Các yếu tố ảnh hưởng	x															

TT	Tên học phần	Các chuẩn đầu ra																
		1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.1.4	1.1.5	1.1.6	1.1.7	1.1.8	1.1.9	1.1.10	1.1.11	1.1.12	1.1.13	1.1.14	1.1.15	1.1.16	1.1.17
	đến sức khỏe																	
77	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	x												x				
78	Mắt	x	x	x	x	x	x							x	x			
79	Ung bướu		x	x	x	x								x	x			
80	Phân tích số liệu bằng STATA		x														x	
81	Thần kinh		x											x	x			
82	Nội tiết		x											x	x			
83	Tai mũi họng		x											x	x			
84	Thực tập cộng đồng		x											x	x			
85	Thực tập tốt nghiệp		x											x	x			
86	Khóa luận tốt nghiệp/ Thi tốt nghiệp		x											x	x			

10. Cấu trúc chương trình đào tạo

(Mô tả mối liên hệ các khối kiến thức, các môn học/ học phần và phân bổ tiến độ - học kỳ trong chương trình đào tạo)

	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CHỦ YẾU CỦA SVTN	Giải phẫu	16 môn lý thuyết và 15 môn thực hành	37	18,8%
	Giải phẫu bệnh			
	Mô phôi			
	Sinh lý học			
	Sinh lý bệnh - miễn dịch			
	Hóa sinh			
	Khoa học môi trường sinh thái			
	Ký sinh trùng y học			
	Vì sinh học			
	Dược lý đại cương			
	Điều dưỡng cơ bản			
	Dịch tễ học đại cương			
	Truyền thông và giáo dục sức khỏe			
	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm			
	Dân số học			
	Nghiên cứu định lượng			
NĂNG LỰC CHỈ ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC XÉT NGHIỆM, THĂM DÒ CHỨC NĂNG PHỤC VỤ CHO CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH CHUYÊN	Tiền lâm sàng	26 môn lý thuyết và 23 môn thực hành	65 tín chỉ	33,2%
	Nội cơ sở			
	Nội bệnh lý 1			
	Nội bệnh lý 2			
	Ngoại cơ sở			
	Ngoại bệnh lý			
	Phụ sản			
	Nhi			
	Sức khỏe môi trường			
	Sức khỏe nghề nghiệp			
	Sức khỏe lứa tuổi			
	Sức khỏe sinh sản			

KHOA	Sức khỏe tâm thần			
	Truyền nhiễm			
	Tổ chức và quản lý y tế			
	Y học gia đình			
	Da liễu			
	Lao			
	Mắt			
	Ung bướu			
	Tai mũi họng			
	Thần kinh			
	Phục hồi chức năng			
	Chấn thương chỉnh hình			
	Chẩn đoán hình ảnh			
	Nội tiết			
NĂNG LỰC PHÁT HIỆN VÀ TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH, THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG, NĂNG LỰC TƯ VẤN, TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE ĐỂ BẢO VỆ VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN	Dịch tễ học bệnh nhiễm			
	Dịch tễ học bệnh không nhiễm			
	Giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm			
	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan dinh dưỡng và thực phẩm			
	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan đến môi trường, nghề nghiệp và học đường			
	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống chấn thương	7 môn lý thuyết và 9 môn thực hành	24 tín chỉ	12,2%
	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống các bệnh mạn tính không lây			
	Thực tập y học dự phòng 1			
	Thực tập y học dự phòng 2			
	Thực tập cộng đồng			
NĂNG LỰC THỰC HIỆN ĐỘC LẬP ĐỀ	Thực tập tốt nghiệp	2 môn thực hành	10 tín chỉ	5,1%
	Khóa luận tốt nghiệp/ Thi tốt nghiệp			

TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC				
NĂNG LỰC THAM GIA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO CÁN BỘ Y TẾ	Phân tích số liệu bằng STATA	12 môn lý thuyết, 12 môn thực hành	24 tín chỉ	12,2%
	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội			
	Chương trình Phòng chống HIV/AIDS			
	Quản lý dự án			
	Theo dõi và đánh giá các chương trình y tế			
	Lập kế hoạch y tế			
	Nghiên cứu định tính			
	Quản lý tài chính và kinh tế y tế			
	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe			
	Chính sách y tế			
	Chương trình y tế quốc gia			
	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế			

11. Đối sánh KQHTMD của ngành Y học dự phòng

(Yêu cầu đối sánh đầy đủ 2 đối tượng: 1 chương trình trong nước và chương trình nước ngoài)

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Tỉ lệ (%) giống nhau
Mục tiêu chung	Đào tạo bác sĩ y học dự phòng có đủ y đức, sức khỏe, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về y học dự phòng để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự phòng và sức khỏe cộng	Bác sĩ Y học dự phòng là những bác sĩ có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự học, siêng năng, trung thực, hợp tác tốt với các chuyên gia khác, hết lòng phục vụ cộng đồng; có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở, y tế công cộng vững chắc; có kỹ năng phân tích tình hình sức khỏe để thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe	80%

	đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.	cho cộng đồng cũng có khả năng nghiên cứu khoa học, tự đào tạo nâng cao và đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập với thế giới.
Mục tiêu cụ thể	➤ Kiến thức: - Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng. - Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng. - Có kiến thức cần thiết để phân tích và lập kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng; - Có kiến thức và khả năng giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành; - Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng; - Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu y học dự phòng. - Có hiểu biết về pháp luật, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc, và nâng cao sức khỏe nhân dân	Về kiến thức ▪ Trình bày được các kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở làm nền tảng cho Y tế công cộng. ▪ Trình bày được các kiến thức cơ bản và các nguyên tắc điều trị các bệnh phổ biến trong cộng đồng. ▪ Trình bày được những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe. ▪ Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng. ▪ Trình bày được Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân. ▪ Trình bày được phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng. Về thái độ ▪ Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý Y học dự phòng.

	➤ Thái độ: - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân; - Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng; - Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên. - Tận tâm, tận lực trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp. - Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp. - Có ý thức phát triển nâng cao trình độ, học tập liên tục và học suốt đời. - Coi trọng nền y học dân	▪ Nhận thức được tầm quan trọng của Bác sĩ y học dự phòng trong hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân và nghiên cứu khoa học sức khỏe. ▪ Khiêm tốn, cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành. ▪ Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, vượt khó khăn, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân. ▪ Coi trọng công tác dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân. ▪ Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng. ▪ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong hoạt động chăm sóc sức khỏe. ▪ Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe người	
--	--	--	--

	tộc. - Tôn trọng, giữ gìn và nâng cao danh dự người bác sĩ được đào tạo tại một cơ sở đào tạo hàng đầu của đất nước. ➤ Kỹ năng: - Thu thập và phân tích các thông tin về sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện và giám sát các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng. - Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. - Giám sát, đánh giá tác động môi trường tự nhiên và xã hội lên sức khỏe cộng đồng; - Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng - an toàn thực phẩm; - Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; - Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến; - Tổ chức phòng chống dịch; - Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng. - Thực hiện tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở	dân và hoạt động nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. ▪ Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. Về kỹ năng ▪ Thực hiện được các kỹ thuật giám sát và đánh giá tác động môi trường, đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. ▪ Phát hiện được các vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp. ▪ Có khả năng chẩn đoán theo dõi các bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch. ▪ Thực hiện được các kỹ năng quản lý, lập kế hoạch, tổ chức giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về y tế dự phòng.	
--	---	---	--

	về các vấn đề sức khỏe cộng đồng. - Tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học và y học dự phòng. - Thực hiện được một số kỹ thuật, xét nghiệm trong y học dự phòng; - Đánh giá hiệu quả một số can thiệp y học dự phòng và y tế công cộng. - Thực hiện một số phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng. - Lòng ghép, phối hợp các hoạt động y học dự phòng, y học lâm sàng và y tế công cộng. - Có khả năng thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y học dự phòng và y tế công cộng. - Phát hiện và xử trí bệnh thông thường theo quan điểm và phương pháp y học gia đình. - Xử trí ban đầu một số cấp cứu ở cộng đồng.	▪ Có khả năng chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa. ▪ Thực hiện được công tác tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng. ▪ Thực hiện được các nghiên cứu khoa học y tế dự phòng. ▪ Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học.	
Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng có thể làm việc tại Bộ Y tế, các trường đại học y, các viện nghiên cứu chuyên ngành y học dự phòng, trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, các trung tâm y tế quận/ huyện, trung tâm y tế các ngành, các bệnh	▪ Trạm y tế, Trung tâm y tế dự phòng, bệnh viện tuyến quận, huyện, các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực y tế dự phòng và y tế công cộng. ▪ Các cơ quan quản lý nhà	

	viện, các dự án và các cơ sở y tế khác liên quan đến y học phòng.	nước về y tế. ▪ Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về y tế. ▪ Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu sức khỏe. ▪ Các phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức-hành chính, quản trị giáo tài; các khoa của bệnh viện như khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện. ▪ Các hội, hiệp hội nghề nghiệp như hội y học dự phòng, hội y tế công cộng, hội y học, hội kiểm soát nhiễm khuẩn. ▪ Các tổ chức phi chính phủ.	
--	---	--	--

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường đại học Queensland University of Technology, Úc	Tỉ lệ (%) giống nhau
Mục tiêu chung	Đào tạo bác sĩ y học dự phòng có đủ y đức, sức khỏe, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về y học dự phòng để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự	Đào tạo nhân lực ngành Y học dự phòng hiểu được các yếu tố xã hội, văn hóa và kinh tế ảnh hưởng lên sức khỏe của cá nhân và cộng đồng và vận dụng kiến thức lâm sàng cơ bản áp dụng vào thực tiễn để nâng cao sức khỏe cho nhân dân	80%

	phòng và sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.		
Mục tiêu cụ thể	➤ Kiến thức: - Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng. - Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng. - Có kiến thức cần thiết để phân tích và lập kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng; - Có kiến thức và khả năng giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành; - Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng; - Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu y học dự phòng. - Có hiểu biết về pháp luật, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc, và nâng cao sức khỏe nhân		

	dân ➤ Thái độ: - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân; - Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng; - Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên. - Tận tâm, tận lực trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp. - Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp. - Có ý thức phát triển nâng cao trình độ, học tập liên tục và học suốt đời.		
--	--	--	--

	- Coi trọng nền y học dân tộc. - Tôn trọng, giữ gìn và nâng cao danh dự người bác sĩ được đào tạo tại một cơ sở đào tạo hàng đầu của đất nước. ➤ Kỹ năng: - Thu thập và phân tích các thông tin về sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện và giám sát các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng. - Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. - Giám sát, đánh giá tác động môi trường tự nhiên và xã hội lên sức khỏe cộng đồng; - Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng - an toàn thực phẩm; - Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; - Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến; - Tổ chức phòng chống dịch; - Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng. - Thực hiện tập huấn,		
--	--	--	--

	giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở về các vấn đề sức khỏe cộng đồng. - Tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học và y học dự phòng. - Thực hiện được một số kỹ thuật, xét nghiệm trong y học dự phòng; - Đánh giá hiệu quả một số can thiệp y học dự phòng và y tế công cộng. - Thực hiện một số phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng. - Lồng ghép, phối hợp các hoạt động y học dự phòng, y học lâm sàng và y tế công cộng. - Có khả năng thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y học dự phòng và y tế công cộng. - Phát hiện và xử trí bệnh thông thường theo quan điểm và phương pháp y học gia đình. - Xử trí ban đầu một số cấp cứu ở cộng đồng.		
Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng có thể làm việc tại Bộ Y tế, các trường đại học y, các viện nghiên cứu chuyên ngành y học dự phòng, trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, các trung tâm y tế quận/ huyện, trung	- Quản lý lĩnh vực y tế - Ủy ban bảo vệ trẻ em - Nhà Lãnh đạo các dịch vụ và chương trình y tế - Văn phòng chính sách y tế - Văn phòng y tế quốc tế - Các Ban/Bộ có dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người	

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh Bản mô tả chương trình đào tạo Y khoa, Y học dự phòng

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26/4/2011 về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 5932/QĐ-UBND ngày 12/11/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng trường đại học tư thục được quy định tại điều 25 Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-NTT ngày 17/8/2018 về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học chính quy khóa 2018;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-NTT ngày 30/12/2017 về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học chính quy khóa 2017;

Căn cứ Biên bản số 20/BB-ĐT ngày 06/11/2018 về việc điều chỉnh Chương trình đào tạo Khoa Y;

Căn cứ Tờ trình số 54/Ttr-KY ngày 07/11/2018 về việc thay đổi, thêm mới và sắp xếp lại môn học chương trình đào tạo Khoa Y;

Căn cứ Tờ trình số 61/TTr-KY ngày 28/11/2018 về việc điều chỉnh chuẩn đầu ra ngành Y khoa và Y học dự phòng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản điều chỉnh Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng khóa 2017 và 2018, ngành Y Khoa khóa 2018.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng, Y Khoa ban hành kèm theo Quyết định này sẽ thay thế cho Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng, Y Khoa được ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-NTT ngày 17/8/2018 và Quyết định số 692/QĐ-NTT ngày 30/12/2017;

Điều 3. Sinh viên Đại học chính quy ngành Y học dự phòng khóa 2017, 2018, ngành Y Khoa khóa 2018, Trưởng Khoa Y, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- SV ĐH ngành YHDP, Y Khoa;
- Khoa Y;
- Trung tâm tư vấn tuyển sinh;
- Lưu VT, ĐT. /



TS. Trần Ái Cẩm